

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 26-9-2024

V/v: "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ do người chết để lại"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Cư
- Ông Nguyễn Ngọc Thời

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phố xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng C; địa chỉ: Số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã C; địa chỉ: Số C, Đ, tổ dân phố F, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*2. Bị đơn:*

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1953;
- Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2.3. Chị Huỳnh Thị Thu T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Ông H, bà M, anh P vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị T1 vắng mặt không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 11/10/2022, các đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18/11/2022 và 28/11/2022, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:*

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 19/4/2018 của ông Huỳnh Thanh T2, ngày 27/4/2018 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C giải ngân cho ông Huỳnh Thanh T2 vay số tiền 40.000.000đồng; lãi suất 6,6%/năm; thời hạn cho vay 36 tháng; hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/4/2021. Tính đến ngày 18/11/2022, ông Huỳnh Thanh T2 còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền là: 45.552.251đồng, trong đó: nợ gốc là 40.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 361.939đồng; nợ lãi quá hạn là 5.190.312đồng.

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ cận nghèo ngày 16/6/2019 của ông Huỳnh Thanh T2, ngày 16/6/2019 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C giải ngân cho ông Huỳnh Thanh T2 vay số tiền 50.000.000đồng; lãi suất 7,92%/năm; thời hạn cho vay 48 tháng; hạn trả nợ cuối cùng ngày 16/6/2023. Ngày 16/3/2021 ông T2 trả cho Ngân hàng 4.000.000đồng tiền nợ gốc. Tính đến ngày 18/11/2022, ông Huỳnh Thanh T2 còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền là: 52.037.601đồng, trong đó: nợ gốc là 46.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là 6.037.601đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Các khoản vay nêu trên được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C giải ngân cho hộ gia đình ông Huỳnh Thanh T2 vay, trong đó ông T2 là đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn. Tại thời điểm xác lập hợp đồng thì hộ ông T2 có các nhân khẩu, gồm: Ông Huỳnh Thanh T2, bà Nguyễn Thị M (vợ ông T2), anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 (con ông T2).

Tháng 5/2021 ông Huỳnh Thanh T2 chết. Bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 là người có liên quan đến khoản nợ vay do ông T2 đứng tên nên bà M, anh P và chị T1 phải có nghĩa vụ trả khoản nợ ông T2 vay tại Ngân hàng.

Từ khi ông T2 chết đến nay, Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội nông dân, Ủy ban nhân dân phường P và Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với gia đình bà Nguyễn Thị M để yêu cầu trả các món nợ của gia đình nhưng đến nay gia đình bà M vẫn không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1

trả số tiền nợ là 97.589.852đồng, trong đó: Nợ gốc là 86.000.000đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 18/11/2022 là 11.589.852đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/11/2022 cho đến khi trả hết số tiền nêu trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2023, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C trình bày: Khi Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C cho ông T2 vay 02 khoản tiền nêu trên thì các thành viên trong hộ gia đình ông T2 không có văn bản ủy quyền cho ông T2 đại diện hộ gia đình vay tiền. Ngày 05/4/2021 ông T2 chết, có để lại di sản thừa kế là nhà, đất tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (hiện bà M và anh P đang quản lý, sử dụng). Do đó, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc những người trong hàng thừa kế thứ nhất của ông T2 là bà Nguyễn Thị M (vợ ông T2), anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 (con của ông T2) phải thực hiện nghĩa vụ do người chết là ông T2 để lại, cụ thể là phải thay ông T2 trả cho Ngân hàng chính sách xã hội khoản nợ nêu trên.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P trình bày:*

Việc ông Huỳnh Thanh T2 (là chồng của bà M, cha của anh P) có vay tiền của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C thì bà M và anh P hoàn toàn không biết. Đến khi ông T2 bị bệnh gần chết thì mới nghe anh Nguyễn Anh T3 – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C nói. Do gia đình bà M, anh P không biết và không có ủy quyền cho ông T2 vay tiền nên không có nghĩa vụ trả số nợ trên.

Ông Huỳnh Thanh T2 chết không để lại di sản thừa kế gì, chỉ có căn nhà và thửa đất mà bà M và anh P đang ở thì ông T2 cũng đã thế chấp cho Ngân hàng A để vay tiền, hiện nay chưa trả. Do ông T2 chết không để lại di sản thừa kế gì cho bà M, anh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 nên việc Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà M, anh P và chị T1 thực hiện nghĩa vụ do ông T2 chết để lại thì bà M và anh P không đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn chị Huỳnh Thị Thu T1 nhưng chị T1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P đúng theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị

đơn chị Huỳnh Thị Thu T1 không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P, chị Huỳnh Thị Thu T1 thực hiện nghĩa vụ do người chết là ông Huỳnh Thanh T2 để lại.

Buộc bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P, chị Huỳnh Thị Thu T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024) là 112.096.197đồng (trong đó: Nợ gốc là 86.000.000đồng; nợ lãi là 26.096.197đồng) trong phạm vi di sản thừa kế của ông Huỳnh Thanh T2 để lại.

Buộc bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P, chị Huỳnh Thị Thu T1 phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh cho đến khi trả xong các khoản nợ. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng do ông Huỳnh Thanh T2 đã ký kết với Ngân hàng. Vì vậy, trong thông báo về việc thụ lý vụ án Tòa án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà M, anh P và chị T1 (là những người trong hàng thừa kế thứ nhất của ông T2) thực hiện nghĩa vụ do người chết là ông T2 để lại. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” quy định tại khoản 3 và 4 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Thanh P có nơi cư trú tại phường P, thị xã Đ; chị Huỳnh Thị Thu T1 có nơi cư trú tại xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Bị đơn chị Huỳnh Thị Thu T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ mã món vay: 6600000712708408 và 6600000715581676 đối với khách hàng Huỳnh Thanh T2, mã khách hàng: 3500030667 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã C đã giải ngân cho ông Huỳnh Thanh T2 vay tiền 02 lần, cụ thể:

- Ngày 27/4/2018 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C giải ngân cho ông Huỳnh Thanh T2 vay số tiền 40.000.000đồng theo giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 19/4/2018 của ông Huỳnh Thanh T2; thời hạn cho vay 36 tháng; hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/4/2021.

- Ngày 16/6/2019 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C giải ngân cho ông Huỳnh Thanh T2 vay số tiền 50.000.000đồng theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình hộ cận nghèo ngày 16/6/2019 của ông Huỳnh Thanh T2; thời hạn cho vay 48 tháng; hạn trả nợ cuối cùng ngày 16/6/2023.

[2.2] Khi Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C cho ông Huỳnh Thanh T2 vay các khoản vay nêu trên thì các thành viên trong hộ gia đình ông T2 không ủy quyền cho ông T2 đại diện hộ gia đình vay tiền. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P cho rằng gia đình bà M, anh P không biết và không có ủy quyền cho ông T2 vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh các thành viên trong hộ gia đình ông T2 có ủy quyền cho ông T2 đại diện hộ gia đình vay các khoản vay nêu trên. Vì vậy, cần xác định các khoản vay nêu trên là nợ riêng của ông Huỳnh Thanh T2 và ông T2 là người có nghĩa vụ trả các khoản nợ vay nêu trên cho Ngân hàng C.

[2.5] Căn cứ trích lục khai tử số 457/TLKT-BS ngày 21/11/2022 của UBND phường P, thị xã Đ thể hiện ông Huỳnh Thanh T2 đã chết vào ngày 05/4/2021.

[2.6] Tại văn bản số 123/UBND ngày 24/4/2023 của UBND phường P về việc xác nhận những người trong hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Thanh T2 thể hiện: Những người trong hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Thanh T2 gồm có: Bà Nguyễn Thị M (vợ ông của T2); anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 (con của ông T2).

[2.7] Tại Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

[2.8] Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Thanh P cho rằng ông T2 chết không để lại di sản thừa kế. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 12/7/2024 với Ủy ban nhân dân phường P, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã C, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh Đ và Thanh tra thị xã Đ thể hiện: “*Nguồn gốc thửa đất số 285, tờ bản đồ số 8; thửa đất số 76, tờ bản đồ số 11 và thửa đất số 915, tờ bản đồ số 4 phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND huyện Đ (nay là Thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Thanh T2 vào năm 1998. Hiện nay thửa đất 285, tờ bản đồ số 8 và thửa đất số 915, tờ bản đồ số 4 phường P đã dồn điền đổi thửa thành thửa 1179, tờ bản đồ 8, diện tích 1.732,7m<sup>2</sup>, phường P, thị xã Đ và đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Thanh T2, số vào sổ CH.05196; hiện thửa đất trên không có biến động, vẫn còn đứng tên hộ ông Huỳnh Thanh T2*”. Do đó, có căn cứ xác định ông Huỳnh Thanh T2 chết có để lại di sản thừa kế là phần tài sản chung của ông T2 tại các thửa đất, gồm: Thửa đất số 285, tờ bản đồ số 8; thửa đất số 915, tờ bản đồ số 4 (hiện nay đã dồn điền, đổi thửa thành thửa đất số 1179, tờ bản đồ 8, diện tích 1.732,7m<sup>2</sup>) và thửa đất số 76, tờ bản đồ số 11, tại phường P phường P, thị xã Đ.

[2.9] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Từ khi vay tiền đến nay, ông Huỳnh Thanh T2 chỉ mới trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã C 7.709.951đồng tiền lãi của khoản vay 40.000.000đồng ngày 27/4/2018; trả 4.000.000đồng tiền nợ gốc và 7.024.540đồng tiền lãi của khoản vay 50.000.000đồng ngày 16/6/2019. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024), ông T2 còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền là: 112.096.197đồng, gồm:

- Tổng số nợ theo mã món vay 6600000712708408 là 51.910.674đồng, trong đó: Nợ gốc là 40.000.000đồng; nợ lãi: 11.910.674đồng.

- Tổng số nợ theo mã món vay 6600000715581676 là 60.185.523đồng, trong đó: Nợ gốc là 46.000.000đồng; nợ lãi: 14.185.523đồng.

Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 (là những người hưởng di sản thừa kế của ông Huỳnh Thanh T2) thực hiện nghĩa vụ trả nợ do ông T2 để lại như đã nêu trên cho Ngân hàng C trong phạm vi di sản thừa kế của ông T2 để lại là phù hợp với quy định tại các điều 615, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P và chị Huỳnh Thị Thu T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bà M, anh P và chị T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là: 112.096.197đồng  $\times$  5% = 5.605.000đồng.

Mặc dù bà Nguyễn Thị M đã trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bà M không có đơn đề nghị miễn án phí nộp cho Tòa án kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễn nên Hội đồng xét xử không xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà M.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 và 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463, 466, 470, 615, 650, 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P, chị Huỳnh Thị Thu T1 thực hiện nghĩa vụ do người chết là ông Huỳnh Thanh T2 để lại.

2. Buộc bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P, chị Huỳnh Thị Thu T1 (là những người trong hàng thừa kế thứ nhất của ông Huỳnh Thanh T2) phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024) là 112.096.197đồng trong phạm vi di sản thừa kế của ông Huỳnh Thanh T2 để lại, gồm:

- Tổng số nợ theo mã món vay 6600000712708408 là 51.910.674đồng, trong đó: Nợ gốc là 40.000.000đồng; nợ lãi: 11.910.674đồng.

- Tổng số nợ theo mã món vay 6600000715581676 là 60.185.523đồng, trong đó: Nợ gốc là 46.000.000đồng; nợ lãi: 14.185.523đồng.

3. Kể từ ngày 27/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ mã món vay: 6600000712708408 và 6600000715581676 đối với khách hàng Huỳnh Thanh T2, mã khách hàng: 3500030667.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M, anh Huỳnh Thanh P, chị Huỳnh Thị Thu T1 phải chịu 5.605.000đồng (năm triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Phong**



**Các thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

